

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Xuân Thắng.

Ông Lê Khắc Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Ba – Thư ký Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 08/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng K, Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1998, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 13, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi phạm tội: không có nơi ở ổn định. Nghề nghiệp: không nghề nghiệp. Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh. Con ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị V. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

+ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 4, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Phạm Đình T2, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn 3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1996; nơi cư trú: buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Mai Quang H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn 1B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2016, trên đường đi bộ về, khi ngang qua nhà anh Phạm Văn T1 ở thôn 13, xã Đ, huyện K, thấy cửa đóng và không có người nên Nguyễn Đăng K đi ra phía sau nhà, trèo lên bể nước, dỡ ngói trên mái rồi chui vào trong nhà. K lục tìm khắp nơi và lấy trộm một con heo đất bên trong có 200.000 đồng và 01 cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng. Sau đó, K mở cửa phía sau bếp thoát ra ngoài mang cửa lốc đi cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K nhắn tin nhờ Nguyễn Văn T3 chở đi bán cửa lốc, T3 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T3 điều khiển xe mô tô chở K và cửa lốc đến thị trấn Ea Kar bán nhưng do các tiệm đều đóng cửa nên không bán được, do đó T3 điều khiển xe mô tô chở K về gửi cửa lốc tại nhà anh Nguyễn Thanh H2. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/10/2016, T3 đến chở K đem cửa lốc bán cho anh Mai Quang H1 ở cửa hàng Bích Đ thuộc khối 3A, thị trấn K được 1.500.000 đồng, K cho T3 500.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ ngày 23/4/2017, Nguyễn Đăng K đến nhà ông Phạm Đình T2 ở thôn 3, xã C, huyện K để ngủ qua đêm. Đến 07 giờ sáng ngày 24/4/2017, K ngủ dậy đi vào nhà tắm thấy trên giỏ nhựa đựng bột đánh răng có 1.300.000 đồng, K liền lấy tiền bỏ túi quần rồi bỏ đi. Sau đó, ông T2 phát hiện bị mất tiền nên đuổi theo và K đã trả lại cho ông T1 1.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng qua trình điều tra Công an huyện EaKar đã trả lại cho anh Phạm Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 24/01/2017 của Hội đồng định giá huyện EaKar xác định: 01 máy cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng có giá trị 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2016, sau khi dỡ 04 viên ngói trên mái nhà bị cáo đã đột nhập vào trong nhà và lấy trộm của anh Phạm Văn T1 ở thôn 13, xã Đ, huyện K tài sản gồm: 01 con heo đất bên trong có 200.000 đồng và 01 máy cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng. Sau đó bị cáo nhờ Nguyễn Văn T3 chở đi bán cho anh Mai Quang H1 được 1.500.000 đồng, bị cáo cho T3 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. T3 và anh H1 đều không biết tài sản do bị cáo trộm cắp, bởi bị cáo đều nói với họ là tài sản của gia đình bị cáo cần tiền nên mang bán.

Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ sáng ngày 24/4/2017 sau khi ngủ dậy tại nhà ông Phạm Đình T2 ở thôn 3, xã C, huyện K, phát hiện thấy số tiền 1.300.000 đồng của ông T2 để trên giỏ nhựa đựng bột đánh răng trong nhà tắm, bị cáo liền lấy bỏ túi quần rồi bỏ đi, ông T2 phát hiện đuổi theo và lấy lại được số tiền này.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Văn T1 trình bày: Vào ngày 16/10/2016, anh bị mất trộm 01 con heo đất bên trong có 200.000 đồng và 01 máy cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng. Quá trình điều tra, Công an huyện EaKar đã giao trả chiếc máy cửa lốc cho anh, nên nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Đình T2 trình bày: Vào sáng ngày 24/4/2017, ông phát hiện bị mất 1.300.000 đồng, ông nghi ngờ bị cáo đã lấy trộm nên đã đi tìm và gặp bị cáo, bị cáo đã thừa nhận và đã trả lại ông 1.300.000 đồng, sau đó ông đã báo Công an xã C, nay ông không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T3 trình bày: Trên mối quan hệ bạn bè với bị cáo, vào chiều ngày 16/10/2016 và trưa ngày 17/10/2016 bị cáo nhờ anh T3 chở bị cáo đi bán 01 cửa lốc, sau khi bán được thì bị cáo cho T3 500.000 đồng, khi bị cáo nhờ anh T3 chở đi bán cửa thì anh T3 có hỏi bị cáo là cửa của ai thì bị cáo trả lời cửa của nhà bị cáo kẹt tiền nên mang bán. Anh T3 không biết được cửa lốc mà bị cáo nhờ anh T3 chở đi bán là tài sản do trộm cắp mà có, đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo cho anh T3 thì sau khi biết sự việc bị cáo phạm tội thì anh T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Quang H1 số tiền 500.000 đồng mà bị cáo cho anh T3.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Quang H1 trình bày: Vào chiều ngày 17/10/2016 tại cửa hàng Bích Đ, thị trấn K anh H1 có mua của bị cáo 01 cửa lốc cũ hiệu Stihl 381 màu cam, trắng với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, anh được Công an huyện EaKar cho biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp nên anh H1 đã giao nộp chiếc cửa lốc trên cho Công an, khi mua cửa lốc trên anh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi, mua được cửa lốc trên anh có sửa chữa hết 500.000 đồng. Do đó, nay anh H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.500.000 đồng, ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Nguyễn Thanh H2 trình bày như sau: Vào chiều ngày 16/10/2017 bị cáo có gửi tại nhà anh H2 01 cửa lốc, đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/10/2016, bị cáo đến nhà anh lấy cửa lốc đã gửi, khi gửi cửa lốc bị cáo nói để tiện cho việc đi làm, nên anh H2 không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT-HS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh Sát điều tra trả 01 cửa lốc màu cam, trắng, nhãn hiệu Stihl 381 đã qua sử dụng cho anh Phạm Văn T1, là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Quang H1 số tiền 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K phải trả lại cho anh Mai Quang H1 1.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar. Về phần dân sự bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đăng K tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của các chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 con heo đất bên trong có 200.000 đồng và 01 cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng, trị giá 4.500.000 đồng của anh Phạm Văn T1 và 1.300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của ông Phạm Đình T2. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 6.000.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.”

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2016, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Văn T1 01 con heo đất bên trong có 200.000 đồng và 01 cửa lốc nhãn hiệu Stihl 381 màu cam, trắng trị giá 4.500.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ sáng ngày 24/4/2017 bị cáo còn chiếm đoạt 1.300.000 đồng tiền Ngân Hàng nhà nước Việt Nam của ông Phạm Đình T2. Mục đích nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được

thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Quang H1 số tiền 500.000 đồng. Xét thấy là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Quang H1 số tiền 1.500.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 cửa lốc màu cam, trắng, nhãn hiệu Stihl 381 đã qua sử dụng cho anh Phạm Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Trong vụ án này có anh Mai Quang H1 là người mua tài sản, anh Nguyễn Thanh H2 là người cho bị cáo gửi nhờ tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng tại thời điểm đó anh Quang H1, thanh H2 không biết được đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Văn T3, sau khi bị cáo lấy trộm được tài sản thì đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi bán tài sản, sau khi bị cáo bán được tài sản thì có cho anh T3 500.000 đồng. Nhưng tại thời điểm đó anh T3 không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 08/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Công nhận việc anh Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Quang H1 số tiền 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Quang H1 số tiền 1.500.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 cửa lốc màu cam, trắng, nhãn hiệu Stihl 381 đã qua sử dụng cho anh Phạm Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện EaKar;
- Chi cục THA huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh